

Số: 4628/BTP-VĐCXDPL

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2020

V/v thông báo các nội dung giao
chính quyền địa phương quy định
chi tiết các luật được Quốc hội khóa
XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10

Kính gửi: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương

Thực hiện quy định tại Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát các nội dung giao cho chính quyền địa phương (HĐND, UBND) quy định chi tiết trong các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (xem Phụ lục kèm theo).

Trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ của Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Tư pháp đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan có liên quan, căn cứ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ: (1) Thực hiện rà soát các nội dung được luật giao quy định chi tiết, lập, trình Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định Danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân quy định chi tiết các nội dung được luật giao; (2) Tập trung nguồn lực soạn thảo, trình ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân bảo đảm chất lượng, tiến độ để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của các luật.

Xin trân trọng thông báo tới Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ (để biết);
- Văn phòng Bộ, các đơn vị XDPL (để biết);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ VĐCXDPL.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG
VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT



Nguyễn Hồng Tuyên

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ RÀ SOÁT SƠ BỘ NỘI DUNG GIAO CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC LUẬT ĐƯỢC QUỐC HỘI KHÓA XIV THÔNG QUA TÀI KỶ HỢP THỨ 10

(Kèm theo Công văn số ~~462~~ 8BTP-VĐCXPDL ngày 11/12/2020 của Bộ Tư pháp)

TT	Tên Luật	Ngày có hiệu lực của Luật	Cơ quan được giao QĐCT	Số nội dung QĐCT	Nội dung giao
1.	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/01/2022	Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương	01	1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 23 như sau: “3. Căn cứ vào hành vi, khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt được quy định tại nghị định của Chính phủ và yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội đặc thù của địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có quyền quyết định khung tiền phạt hoặc mức tiền phạt cụ thể đối với hành vi vi phạm trong các lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này nhưng không vượt quá mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này.” (khoản 9 Điều 1)
2.	Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi)	01/01/2022	UBND cấp tỉnh	17	2. Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung. (điểm c khoản 5 Điều 51)

TT	Tên Luật	Ngày có hiệu lực của Luật	Cơ quan được giao QĐCT	Số nội dung QĐCT	Nội dung giao
					<p>3. Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp. (điểm b khoản 6 Điều 52)</p>
					<p>4. Ban hành, hướng dẫn áp dụng cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn. (điểm c khoản 2 Điều 58)</p>
					<p>5. Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn và bảo đảm phù hợp với điều kiện của từng địa phương; chịu trách nhiệm thực hiện quản lý các chất ô nhiễm liên quan đến các vấn đề bệnh tật và sức khỏe con người trên địa bàn. (khoản 6 Điều 62)</p>
					<p>6. Chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị phải được thu gom và chuyển giao chờ đơn vị có chức năng xử lý theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 6 Điều 64); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước. (khoản 8 Điều 64)</p>

TT	Tên Luật	Ngày có hiệu lực của Luật	Cơ quan được giao QĐCT	Số nội dung QĐCT	Nội dung giao
					<p>7. Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển; có giải pháp phân luồng giao thông, kiểm soát ô nhiễm môi trường nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường không khí đối với đô thị đặc biệt, đô thị loại một. (khoản 6 Điều 65)</p>
					<p>8. Ban hành quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. (khoản 7 Điều 72)</p>
					<p>9. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân. (khoản 2 Điều 75)</p>
					<p>10. Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (khoản 6 Điều 75)</p>
					<p>11. Việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện theo tuyến đường, thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (khoản 4 Điều 77)</p>

TT	Tên Luật	Ngày có hiệu lực của Luật	Cơ quan được giao QĐCT	Số nội dung QĐCT	Nội dung giao
					<p>12. Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại. (khoản 6 Điều 79)</p>
					<p>13. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoạt động theo tuyến đường và thời gian quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (điểm c khoản 5 Điều 81)</p>
					<p>14. Chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên dụng phù hợp đến cơ sở xử lý. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị; hoạt động theo tuyến đường và thời gian quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (khoản 3 Điều 83)</p>
					<p>15. Ban hành lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đối với đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải. (điểm b khoản 5 Điều 86)</p>

TT	Tên Luật	Ngày có hiệu lực của Luật	Cơ quan được giao QĐCT	Số nội dung QĐCT	Nội dung giao
					<p>16. Ban hành lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải. (điểm c khoản 5 Điều 86)</p>
					<p>17. Ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung. (điểm d khoản 5 Điều 86)</p>
					<p>18. Trường hợp chất lượng môi trường xung quanh không bảo đảm duy trì mục tiêu bảo vệ chất lượng môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có trách nhiệm ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải của địa phương trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia. (khoản 5 Điều 102)</p>
3.	Luật Người lao động Việt Nam đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng	01/01/2022	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	01	<p>19. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ người lao động của địa phương. (khoản 2 Điều 60)</p>

DANH SÁCH PHÁT HÀNH CÔNG VĂN

(Công văn số ⁴⁶²⁸~~4268~~/BTP-VĐCXDPL, ngày 11/12/2020)

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
2. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
4. Các đơn vị thuộc Bộ: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp luật Dân sự - Kinh tế, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật quốc tế.